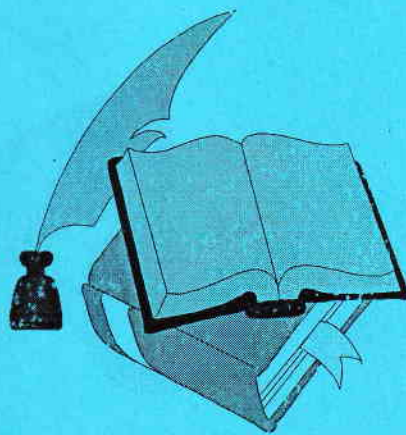


UBND XÃ TAM MỸ
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

**KẾ HOẠCH PHƯƠNG HƯỚNG,
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI
GIAI ĐOẠN 2026-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**



Số: 38 /KHCL-THCSNT

Tam Mỹ, ngày 16 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI GIAI ĐOẠN 2026-2030
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW), Chương trình hành động số 29 - CTTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Kế hoạch số 60 -KH/DU ngày 25/11/2025 của Đảng ủy xã Tam Mỹ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND xã Tam Mỹ về thực hiện Chương trình hành động số 29-CTTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường trên cơ sở đánh giá việc thực hiện kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG:

1. Tóm tắt về lịch sử nhà trường:

Trường Trung học cơ sở (THCS) Nguyễn Trãi được thành lập vào ngày 14/09/2007 theo Quyết định số 3139/QĐ-UBND của UBND huyện Núi Thành. Thực hiện chủ trương sáp nhập chính quyền địa phương, ngày 04/07/2025, nhà trường chính thức được kiện toàn theo Quyết định số 60/QĐ-UBND của UBND xã Tam Mỹ.

Trường hiện tọa lạc tại thôn Phú Quý 3, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng. Đây là vị trí trung tâm của xã Tam Mỹ Đông (cũ), sở hữu điều kiện giao thông thuận lợi với trục đường chính đi qua trước cổng trường.

Xã Tam Mỹ được thành lập từ ngày 01/07/2025 trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị hành chính: xã Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây và Tam Trà. Là một xã miền núi nằm ở phía Nam thành phố Đà Nẵng, Tam Mỹ có diện tích tự nhiên 173,14 Km² với dân số 18.064 người, bao gồm cộng đồng người Kinh và các dân tộc thiểu số (1.267 người). Phía Tây giáp xã Trà Liên, phía Bắc giáp xã Đức Phú và xã Núi Thành, phía Đông giáp xã Núi Thành và phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi.

Địa phương có bề dày truyền thống cách mạng, từng được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1978. Hiện nay, cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu là nông nghiệp (chiếm trên 95% dân số). Với sự ổn định về kinh tế - xã hội và thành tích đạt chuẩn Nông thôn mới từ năm 2019, Tam Mỹ đã tạo tiền đề vững chắc cho sự nghiệp giáo dục của địa phương nói chung và trường THCS Nguyễn Trãi nói riêng.

Trong năm học 2025 - 2026, nhà trường duy trì quy mô 13 lớp học với tổng số 517 học sinh (Khối 6, 7, 9: mỗi khối 3 lớp; Khối 8: 4 lớp). Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên gồm 33 đồng chí có chuyên môn vững vàng và tâm huyết.

Về chất lượng đào tạo, trường THCS Nguyễn Trãi đã sớm đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001 - 2010 vào năm 2008. Đến năm 2018, nhà trường tiếp tục khẳng định vị thế khi hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt tiêu chuẩn cấp độ 2.

2. Điểm mạnh:

a. Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức::

Tổng số viên chức: 33 người, nữ: 22. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 người, nữ: 01; TPT Đội: 01 (nam).

+ Giáo viên có 25 người, nữ: 17; trong đó có 04 hợp đồng (HĐ trong chỉ tiêu biên chế: 02; HĐ chuyên môn: 01; HĐ thỉnh giảng: 02)

+ Nhân viên: 04 (04 nữ)

+ Hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ có 02 người, nữ: 01.

- Về chất lượng: có 96% CB, GV đạt chuẩn đào tạo, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% CBVC có thể sử dụng máy vi tính để soạn giảng.

- Số lượng đảng viên là 15 đ/c đạt tỷ lệ 44,5%; nữ: 11, tỷ lệ: 73,3%

- Cán bộ quản lý nhà trường có nhiều cố gắng đầu tư, sáng tạo trong công tác tổ chức quản lý; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế nhà trường và tình hình địa phương của xã Tam Mỹ Đông. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn và văn phòng dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên: cơ bản đảm bảo chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển.

b. Chất lượng học sinh:

Năm học	Số HS	Số lớp	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)			
			Giỏi/ Tốt	Khá	TB/ Đạt	Yếu/ CD	Tốt	Khá	TB/ Đạt	Yếu/ CD
2021-2022	373	11	27,61	41,01	28,95	2,41	86,86	12,06	0,8	0,27
2022-2023	395	12	34,68	38,48	24,3	2,53	89,87	9,62	0,5	0
2023-2024	453	13	35,98	36,42	24,94	2,64	87,19	12,36	0,44	0
2024-2025	483	13	31,26	34,16	32,09	2,48	84,27	14,49	1,4	0

c. Chất lượng các cuộc thi, hội thi các cấp: Tham gia tất cả các hội thi do cấp trên phát động và kết quả cụ thể:

Năm học	NỘI DUNG	Giải I	Giải II	Giải III	Giải KK	Công nhận	TỔNG
2021-2022	GVG cấp huyện		1				1
	GVG cấp Tỉnh					1	1
	GV: Elearning huyện				9		
	HSG 9 cấp huyện		1	1	5		7
	HSG 8 cấp huyện	1	2	1	7		11
	TỔNG CỘNG	1	4	2	21	1	29
2022-2023	HSG 9 cấp huyện	2	1	1	4		8
	HSG 9 cấp Tỉnh			1			1
	HSG 6,7,8 cấp huyện	1		1	18		20
	Stem cấp huyện			1			1
	OTE cấp huyện			2			2
	Vẽ tranh Biển đảo cấp huyện			1	1		2
	Sáng tạo Thanh thiếu niên 2022		1	1			2
	Sáng tạo Thanh thiếu niên tỉnh				1		1
	Thi Tìm hiểu PL trực tuyến huyện		1				1
	Video "Cuốn sách em yêu"			1			1
	Thi xếp sách nghệ thuật				1		1
	GVG cấp huyện					2	2
	TĐTT	1	2	3	8		14
	TỔNG CỘNG	4	5	12	33	2	68

Năm học	NỘI DUNG	Giải I	Giải II	Giải III	Giải KK	Công nhận	TỔNG
2023-2024	GVG cấp huyện		1			1	2
	GVG cấp Tỉnh		1				1
	HSG 9 cấp huyện		1		14		15
	HSG 9 cấp Tỉnh				2		2
	HSG 6,7,8 cấp huyện	1	1	1	16		19
	Stem cấp huyện				1		1
	VH-HV cấp huyện				1		1
	Vẽ tranh Ngày sách VN			1			1
	Tin học trẻ cấp huyện		2		1		3
	TDTT huyện			5	17		22
	TDTT cấp tỉnh			3			3
	TỔNG CỘNG	1	5	10	52	1	69
	2024-2025	GVG cấp huyện				2	3
HSG 9 cấp huyện				2	6		8
HSG 6,7,8 cấp huyện			4	8	11		23
Stem cấp huyện					2		2
Ý tưởng khởi nghiệp					1		1
TDTT huyện				2	7		9
TỔNG CỘNG	0	4	12	29	3	45	

d. Về cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học có 14 phòng học trong đó: kiên cố 14 phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

- Khu phòng bộ môn mới gồm 10 phòng đáp ứng tốt việc dạy học theo CTGDPT 2018. Các phòng làm việc đều đảm bảo và được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet.

- Trường có tường rào cổng ngõ, khu sân chơi, khu rèn luyện TDTT, sân trường có cây xanh, bóng mát và luôn xanh - sạch - đẹp.

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

e. Tóm tắt thành tích của nhà trường các năm qua:

e.1. Danh hiệu thi đua tập thể:

- Chi bộ đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền.
- Trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến trở lên,
- Liên đội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

e.2. Danh hiệu thi đua cá nhân:

- 25 lượt CB,CC,VC đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở
- 100% CB,CC,VC đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

Cụ thể:

- + Năm học 2021-2022: 4 CSTĐCS, 24 LĐTT
- + Năm học 2022-2023: 4 CSTĐCS, 28 LĐTT
- + Năm học 2023-2024: 7 CSTĐCS, 29 LĐTT
- + Năm học 2024-2025: 9 CSTĐCS, 30 LĐTT

Ngoài ra còn nhiều CB,CC,VC được tặng giấy khen, bằng khen các cấp hằng năm. Tỷ lệ học sinh được công nhận lên lớp đạt 96% trở lên, Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99-100% .

3. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Đội ngũ lãnh đạo thay đổi, có ảnh hưởng đến chất lượng công việc và sự ổn định chung của nhà trường.

+ Điều kiện về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất chưa đáp ứng công tác quản lý và các hoạt động giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Đội ngũ giáo viên còn chênh lệch về trình độ, việc bố trí công tác có khó khăn, chưa phát huy cao tiềm lực.

+ Một bộ phận giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn còn hạn chế; năng lực tiếp cận và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một số nhân viên chưa thuần thục.

- Chất lượng học sinh:

+ Bước đầu chuyển biến có tính ổn định, nhưng một số học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

+ Ý thức rèn luyện của học sinh còn hạn chế, nhất là bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản và chuyên cần học tập.

- **Cơ sở vật chất:** Khối phòng phụ trợ chưa đạt chuẩn, thiếu nhà đa năng, sân trường thấp trũng hay bị ngập, nhà vệ sinh học sinh ảm thấp, chưa đảm bảo.

- **Trang thiết bị dạy học:** Trang bị phòng học bộ môn vẫn còn thiếu nhiều trang thiết bị dạy học, trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đáp ứng nhu cầu.

- **Kinh phí ngân sách:** phục vụ các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

4. Thời cơ:

- Đảng uỷ, HĐND, UBND, các tổ chức đoàn thể xã Tam Mỹ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp và cộng tác tạo điều kiện cho trường hoạt động.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, có chí cầu tiến, đội ngũ giáo viên có năng lực giảng dạy và giáo dục.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân mạnh thường quân trên địa bàn quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

5. Thách thức:

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học và giáo dục theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Năng lực của một số giáo viên, nhân viên nhất là các cá nhân cao tuổi chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục còn hạn chế; nhiều gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, nguy cơ bỏ học còn cao.

- Tình hình phát triển kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến sự quan tâm của cha mẹ học sinh và nhu cầu học tập của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển tinh vi, ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Tập trung các giải pháp tích cực giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, ngăn ngừa và hạn chế bỏ học, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém thông qua việc phụ đạo; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng bền vững.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng ngày càng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra và tự đánh giá đúng chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn nghề nghiệp.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, trường học hạnh phúc.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất: nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa hạng mục xuống cấp, tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.

- Tích cực tham mưu xây dựng phòng bộ môn, phòng thiết bị, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực tinh thần, vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể... cha mẹ học sinh và nhân dân.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng đầy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

2. Các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh:

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| - Tinh thần trách nhiệm | - Tinh thần đoàn kết; |
| - Tinh thần hợp tác | - Tinh thần cầu tiến; |
| - Tính trung thực | - Tính sáng tạo; |
| - Lòng tự trọng | - Lòng nhân ái. |

- Khát vọng vươn lên

3. Tầm nhìn:

Mô hình nhà trường đến năm 2035 là trường có chất lượng giáo dục toàn diện của xã Tam Mỹ, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, hiện đại.

4. Phương châm hành động: *“Chất lượng giáo dục và các phong trào hoạt động là uy tín, danh dự của nhà trường”.*

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

1.2. Các mục tiêu cụ thể và lộ trình:

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Đến năm 2026, Trường THCS Nguyễn Trãi giữ vững chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy - học.

Trường đạt KĐCL cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức 1

- **Mục tiêu trung hạn:** Đến năm 2030, cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ, hiện đại; xây dựng đầy đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng.

Trường phấn đấu đạt KĐCL cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức 2 .

- **Mục tiêu dài hạn:** Đến năm 2035, nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững;
 + Cơ sở vật chất – kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại;
 + Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước.

+ Học sinh sau khi hoàn thành xong chương trình THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên THPT hoặc đào tạo nghề sau bậc THCS để có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh:

- **Cán bộ quản lý:** Đến năm 2026 có kỹ năng ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- **Giáo viên:**

+ Đến 2026: 95% giáo viên tốt nghiệp có trình độ đại học, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- 100% trẻ 11 tuổi vào lớp Sáu;

- Duy trì phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Phần đầu đạt trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1;
- Tham mưu bố trí đội ngũ đủ định mức theo quy định, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng.

+ Đến 2030: 100% giáo viên tốt nghiệp Đại học, có giáo viên theo học đào tạo sau Đại học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- 100% trẻ 11 tuổi vào lớp Sáu;
- Duy trì phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;
- Hoàn thiện mạng lưới trường, lớp với quy mô ổn định;
- Phần đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2;
- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trên chuẩn 10% trở lên;
- Hình thành hệ thống giáo dục thông minh, ứng dụng công nghệ số.

+ Đến 2035: 100% giáo viên tốt nghiệp Đại học, 20% giáo viên theo học đào tạo sau Đại học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- *Nhân viên*: Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

2.2. Học sinh:

- *Học tập*:

+ Trên 60% học tập khá, giỏi (học tập giỏi 15% trở lên)

+ Hạn chế tỷ lệ học sinh học tập chưa đạt < 2%;

+ Hoàn thành chương trình THCS đạt 100 %.

+ Có học sinh giỏi cấp thành phố.

+ 100% học sinh lớp cuối cấp được tuyển sinh vào trường THPT hoặc được phân luồng đào tạo nghề sau bậc THCS, trong đó có 30% vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- *Rèn luyện, tố chất thể lực và kỹ năng sống*:

+ Rèn luyện khá, tốt: 95% trở lên (tốt: 70% trở lên)

+ Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

+ 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD-ĐT.

+ Học sinh cuối cấp đạt yêu cầu định hướng nghề nghiệp phù hợp và có ý thức chuẩn bị cho việc thực hiện sự lựa chọn nghề nghiệp.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Các giải pháp chung:

- Tuyên truyền trong CB, GV, NV về Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW*), Chương trình hành động số 29 - CTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 71-

NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 60 –KH/ĐU ngày 25/11/2025 của Đảng ủy xã Tam Mỹ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND xã Tam Mỹ về thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, về nội dung kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, nâng cao nhận thức và hành động của tập thể, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thể hiện các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh của nhà trường .

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các tổ công tác, các đoàn thể trong việc thực thi nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

2. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường, bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi CB,GV,NV phù hợp với hoàn cảnh, tạo điều kiện để CB,GV,NV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong nhà trường.

2.2. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách mẫu mực sư phạm; đoàn kết, tâm huyết với nghề; có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn- nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để CB,GV,NV học tập đạt trình độ chuẩn đại học và sau đại học.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của CB, GV, NV theo chuẩn nghề nghiệp; đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ; chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài. .

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc thoải mái, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB, GV, NV yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh đúng chuẩn. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, rèn cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tập trung huy động và duy trì số lượng, hạn chế bỏ học và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện CNTT.

- Chuẩn bị lực lượng, điều kiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo nội dung đổi mới.

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất:

- Tăng cường cơ sở vật chất-kỹ thuật, trang thiết bị, ĐDDH và ngày càng hoàn thiện các phòng bộ môn phục vụ học tập và thực hành, thí nghiệm. Nâng cấp và ngày càng hoàn thiện sân bãi TDTT, khu vui chơi, các phương tiện truyền thông.

- Tiếp tục trang bị bổ sung phương tiện, trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm đủ điều kiện mở rộng ứng dụng đáp ứng yêu cầu.

- Kiến nghị tiếp tục đầu tư xây dựng phòng bộ môn, phòng chức năng.

2.5 Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

- Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí của cha mẹ học sinh đóng góp và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục, xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

2.6. Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường:

- Nâng cao chất lượng thông tin website của trường để quảng bá trên không gian mạng; cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên

website của nhà trường; Khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các Hội thi cấp xã, cấp thành phố, hoạt động xã hội, cộng đồng.

- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia; ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc THCS, học lên hoặc vào đời lập nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường; báo cáo, trình Phòng VH-XH phê duyệt; tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng các Tổ, trưởng các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Hằng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

VI. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA:

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch .

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức .

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục .

3. Đối với tổ trưởng bộ môn, tổ trưởng văn phòng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá

PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM MỸ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Đình Dung